

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 08-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Đặng Thị Đôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Văn Đ, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2021; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 3, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng: Vũ Thị H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2021, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, cư trú tại thôn 3, xã K1, huyện K đang cân ngao bán cho chị Vũ Thị H1 ở chợ xã K1 thì Đào Văn Đ dùng vòi phun nước cao áp Lutian 20M32-5.5T4 (3200 PSI) rửa đường; làm nước, đá dăm ở đường bắn vào người, hàng hóa của bà H và chị H1. Bà H cùng chị H1 bảo Đ dừng lại để bà H bán hàng, nhưng Đ tiếp tục dùng vòi phun nước cao áp xịt rửa đường làm ảnh hưởng đến việc bán hàng của bà H. Bà H cầm 01 chiếc ca nhựa màu đỏ (đường kính miệng khoảng 17cm, đường kính đáy khoảng 15cm, cán ca dài khoảng 10cm) dùng để múc ngao đập vào vai trái của Đ. Lúc này Đ cầm vòi phun nước quay về hướng bà H và phun nước vào khu vực đầu, mặt bên phải của bà H làm bà H bị thương tích, chảy máu ở vùng đầu, mặt, cổ. Ngay sau đó bà H trình báo sự việc đến Công an xã K1, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện V.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/2021/TgT ngày 24/3/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Bà Nguyễn Thị H bị chấn thương gây sưng nề tụ máu, rách xước da vùng đầu, mặt, cổ. Không tổn thương thực thể ở sọ não, xương hàm mặt. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tụ máu dưới da đầu phải trích máu tụ để lại sẹo nhỏ gây nên là 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng ngoài đuôi cung mày thái dương phải gây nên là 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng má hàm cổ phải để lại sẹo lớn gây nên là 09%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xước da vùng trước dưới cổ gây nên là 02 %. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên là 14%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động trực tiếp của một vật có bản nhỏ phù hợp với tia nước được bơm ra từ máy bơm áp suất với một lực mạnh theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên.

Trong quá trình điều tra, Đào Quang Đ khai: Đ làm thuê cho gia đình ông Đỗ Văn B ở thôn 4 (khu vực chợ K1), xã K1, huyện K được khoảng 03 năm nay, công việc Đ làm thuê hàng ngày là sử dụng máy cao áp của gia đình ông B để rửa sân, rửa đường phục vụ cho gia đình ông B kinh doanh buôn bán hải sản, mỗi tháng gia đình ông B trả Đ 4.000.000 đồng. Trong thời gian làm việc, Đ B bà Nguyễn Thị H là người cùng xã K1, hàng ngày bán hàng hải sản tại khu vực gần nhà ông B. Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2021 Đ sử dụng máy cao áp rửa đường khu vực trước cửa nhà ông B, khi đó bà H đang bán hàng. Đ nói với bà H kéo dịch đồ hàng vào nhưng bà H không kéo. Đ vẫn phun nước rửa đường; làm nước, đá dăm ở đường bắn vào hàng bà H. Bà H chửi Đ, sau đó bà H lấy ca nhựa đập vào vai trái Đ, nên Đ cầm vòi phun nước phun vào khu vực đầu, mặt của bà H làm bà H bị thương tích như nội dung nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, bà H yêu cầu Đ phải bồi thường cho bà H tổng số tiền 135.500.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, Đ đã bồi thường cho bà H 60.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị H khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Sau khi bị thương tích, bà được người thân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ ngày 28/02/2021 đến ngày 09/3/2021 xuất viện. Bà yêu cầu Đào Văn Đ phải bồi thường cho bà toàn bộ chi phí điều trị vết thương là 60.000.000 đồng và các chi phí hợp lý khác, như mất thu nhập của bà và của người chăm sóc trong thời gian điều trị, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần... 75.500.000 đồng. Tổng cộng là 135.500.000 đồng. Bà đã nhận được từ Đ bồi thường 60.000.000 đồng, bà yêu cầu Đ phải bồi thường tiếp 75.500.000 đồng.

Người làm chứng Vũ Thị H1 khai: Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2021 chị ra chợ K1 mua Ngao của bà Nguyễn Thị H, trong khi bà H đang cân Ngao cho chị thì thấy Đào Văn Đ đang cầm vòi phun nước rửa đường; chị và bà H bảo Đ tạm dừng việc rửa đường, nhưng Đ không dừng mà vẫn tiếp tục phun nước làm cho nước, đá dầm bắn vào người chị và bà H; bà H có lời nói xúc phạm Đ và dùng ca nhựa đập vào vai Đ, Đ cầm vòi phun nước phun vào mặt bà H, ngay sau đó chị thấy mặt bà H chảy máu, bà H có nhờ chị về gọi chồng bà H ra nhưng chị không B nhà, nên chị chờ hàng về nhà chị.

Về vật chứng: 01 máy rửa xe nhãn hiệu Lutian 20M32-5.5T4 (3200 PSI) thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Văn B. Ông B không có vai trò gì trong việc Đào Văn Đ sử dụng máy rửa xe để gây thương tích cho bà H nên Cơ quan điều tra đã trả lại máy rửa xe cho ông B. 01 USB nhãn hiệu Kingston lưu trữ 01 tập tin Video thời lượng 19:09 phút, dung lượng 96MB niêm phong trong 01 bì thư được lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với chiếc ca nhựa bà H đập vào vai của Đào Văn Đ, Cơ quan điều tra không thu giữ được, bà H tự nguyện giao nộp 01 ca nhựa có đặc điểm tương tự chiếc ca mà bà H sử dụng: đường kính miệng 17cm, đường kính đáy 15cm, cao 10cm, cán dài 10cm chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu Đào Văn Đ bồi thường tổng chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập, công người chăm sóc, bồi dưỡng sức khỏe là 135.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra; Đ đã bồi thường cho bà H số tiền 60.000.000 đồng, bà H yêu cầu Đ bồi thường tiếp 75.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", tuy nhiên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bà H là do bà H có lời lẽ chửi bới bị cáo, rồi dùng ca nhựa đập vào vai bị cáo thì bị cáo mới dùng vòi nước phun vào người bà H và chỉ phun 01 lần trong thời gian rất nhanh, xong bị cáo vào nhà ông B, sau đó bị cáo mới B bà H bị thương tích, phải điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp. Trước khi gây thương tích cho bà H; bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi

giục bị cáo; thương tích của bà H do một mình bị cáo gây nên. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái nên đã nhiều lần đến xin lỗi bà H. Mặc dù kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bà H tổng số tiền 135.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại khai phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo, ngoài ra bà khai: Khi bị cáo phun nước thì giữa bà và bị cáo to tiếng với nhau, bà có cầm ca nhựa đập vào vai của bị cáo. Thương tích của bà bị giảm 14% sức khỏe là do một mình bị cáo gây nên. Trong giai đoạn điều tra bà yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích; tiền mất thu nhập của bà và của người chăm sóc trong thời gian điều trị; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; tiền tổn thất tinh thần là 135.500.000 đồng. Bà đã nhận được từ bị cáo bồi thường tổng số tiền 135.000.000 đồng, cùng với việc bồi thường, bị cáo đã nhận ra sai trái và xin lỗi bà. Vì vậy bà Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSKT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Đào Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Trong vụ án này bị hại có một phần lỗi vì đã chửi bị cáo; dùng ca nhựa đập vào vai bị cáo trong lúc bị cáo đang phun nước rửa đường. Bị cáo không chuẩn bị phương tiện trước, chỉ bột phát gây thương tích cho bị hại khi bị chửi và bị đánh. Bị cáo cũng chỉ phun một lần vào mặt bà H rồi dừng lại, nên không xác định hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Do đó Viện kiểm sát rút 01 phần quyết định truy tố đối với bị cáo về tình tiết định khung là “có tính chất côn đồ”, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của bị hại. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 ca nhựa thuộc quyền sở hữu của bà H (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý). Tại phiên tòa bà H xác định không còn giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chiếc ca trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo ngoài xã hội giúp bị cáo sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh; tình tiết định khung hình phạt; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, Kết luận giám định pháp y về thương tích và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 28/02/2021 tại chợ xã K1, huyện K, bị cáo Đào Văn Đ dùng vòi phun nước của máy bơm cao áp Lutian 20M32-5.5T4 (3200 PSI) rửa đường; làm nước, đá dăm ở đường bắn vào người, hàng hóa của bà Nguyễn Thị H; bà H có lời lẽ chửi bới bị cáo, rồi dùng ca nhựa đập vào vai bị cáo. Thấy vậy bị cáo đã dùng vòi phun nước phun vào vùng đầu, mặt, cổ của bà H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%, nên bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo dùng vòi phun nước của máy bơm cao áp gây thương tích cho bà H; căn cứ theo tinh thần hướng dẫn tại điểm 3.1 Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tại tiêu mục 2.2, Mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được xác định là "Dùng hung khí nguy hiểm". Như vậy bị cáo đã thực hiện hành vi thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo Đào Văn Đ đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và tại phiên tòa rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo về tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân bị cáo: Không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị hại có lỗi một phần và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố để tham gia kháng chiến giải phóng dân tộc được hưởng trợ cấp hàng tháng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền địa phương xác nhận, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại số tiền 135.000.000 đồng. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy rửa xe nhãn hiệu Lutian 20M32-5.5T4 (3200 PSI) thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Văn B. Ông B không có vai trò gì trong việc bị cáo sử dụng máy rửa xe để gây thương tích cho bà H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B là đúng pháp luật. Đối với chiếc ca nhựa thuộc quyền sở hữu của bà H (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), tại phiên tòa bà H xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston lưu trữ 01 tập tin Video niêm phong trong 01 bì thư được lưu trong hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn Đ: 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích"; thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 ca nhựa (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K). Tiếp tục lưu giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston lưu trữ 01 tập tin Video niêm phong trong 01 bì thư trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- UBND xã K1, huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu